

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRÙNG KHÁNH  
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 48/2020/HS-ST  
Ngày 22/9/2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÙNG KHÁNH, TỈNH CAO BẰNG**  
**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông La Văn Viên.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Hoàng Văn Xuân và ông Nông Xuân Kiên.

*Thư ký phiên tòa:* Ông Nông Văn Noọng, Thẩm tra viên - Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa:* Bà Ma Kim Hiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng đã tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 44/2020/TLST-HS ngày 04 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2020/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

**Mạc Văn N;** Tên gọi khác: Không có; sinh ngày: 18/8/1968 tại huyện T, tỉnh Cao Bằng;

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: xóm B, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Dân tộc: Nùng; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/10; Con ông Mạc Văn B; Con bà Mã Thị T; Vợ: Lưu Thị P và 04 con: con lớn sinh năm 1989, con nhỏ sinh năm 1994;

Tiền án, Tiền sự: Không có;

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 11/5/2020. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Cao Bằng. *(có mặt).*

*Người làm chứng:*

1, Nông Đình T1, sinh năm 1986;

Nơi cư trú: xóm B, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng; *(vắng mặt không có lý do).*

2, Nông Đình T2, sinh năm 1991;

Nơi cư trú: xóm B, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng; *(vắng mặt không có lý do).*

3, Mã Văn V, sinh năm 1996;

Nơi cư trú: xóm B, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng; *(vắng mặt không có lý do).*

4, Lương Văn K, sinh năm 1994;

Nơi cư trú: xóm Đ, xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng;

(vắng mặt không có lý do).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Vào hồi 09 giờ 30 phút ngày 11/5/2020, Đoàn biên phòng Đàm Thủy phối hợp với Đội đặc nhiệm phòng chống ma túy và tội phạm – Bộ đội biên phòng tỉnh Cao Bằng, Công an huyện T làm nhiệm vụ tại xóm B, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng phát hiện bắt quả tang tại nhà Mạc Văn N, sinh năm 1968 trú tại xóm B, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ 10 (mười) gói giấy bạc màu vàng, bên trong các gói đều có chứa chất bột màu trắng. Mạc Văn N khai nhận các gói ma túy (Heroine) là của N, dùng để sử dụng cho bản thân và bán lẻ cho một số người khác. Tạm giữ: 1.400.000 đồng (một triệu bốn trăm nghìn đồng); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstell, màu vàng, số IMEI 1: 355208060173812, IMI 2: 355208060479813; 03 (ba) mảnh giấy bạc màu vàng; 01 (một) chứng minh thư nhân dân mang tên Mạc Văn N.

Ngày 12/5/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh đã tiến hành mở niêm phong, dôn 10 gói chất bột màu trắng cân có khối lượng 0,45 gam (không phải bốn năm gam) lấy mẫu vật gửi giám định. Tại bản kết luận giám định số 149/GĐMT ngày 22/5/2020 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: Mẫu chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy; loại Heroine.

Tại Cơ quan điều tra, Mạc Văn N khai nhận: Do bản thân nghiện ma túy nên vào khoảng 21 giờ ngày 09/5/2020, N một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 11 K1 – 029.93 đến gần Miếu Thổ công xóm L, xã Đ, huyện T mua ma túy với một nam thanh niên khoảng 15 tuổi, không quen biết với số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng). Sau khi mua được ma túy, N đem ma túy về nhà chia nhỏ lẻ ra được 15 gói nhỏ gói bằng giấy bạc màu vàng N sử dụng 02 gói, bán 03 gói, còn 10 gói nhỏ ma túy thì bị lực lượng chức năng phát hiện, bắt quả tang. N bán ma túy từ tháng 4/2020 đến ngày bị bắt cho những người có tên và địa chỉ sau:

- Bán ma túy cho Nông Đình T1, sinh năm 1986, trú tại xóm B, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng 02 lần, mỗi lần 01 gói với số tiền 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng). Lần cuối vào 07 giờ sáng ngày 11/5/2020. Địa điểm bán ma túy ngay tại nhà, trước khi mua ma túy T có điện thoại trước.

- Bán ma túy cho Nông Đình T2, sinh năm 1991, trú tại xóm B, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng 02 lần, mỗi lần 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng). Lần cuối vào 09 giờ sáng ngày 11/5/2020. Địa điểm bán ma túy ngay tại nhà N.

- Bán ma túy cho Mã Văn V, sinh năm 1996, trú tại xóm B, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng 02 lần, mỗi lần 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng). Lần cuối vào 10 giờ sáng ngày 09/5/2020. Địa điểm bán ma túy ngay tại nhà N.

- Bán ma túy cho Lương Văn K, sinh năm 1994, trú tại xóm Đ, xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng 01 lần, với số tiền 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) vào 12 giờ ngày 10/5/2020. Địa điểm bán ma túy ngay tại nhà N.

Ngoài ra, N còn được bán ma túy cho một nam thanh niên, không biết họ và tên, địa chỉ bán 01 lần với số tiền 100.000 đồng.

Lời khai của Nông Đình T1, Nông Đình T2, Mã Văn V, Lương Văn K phù hợp với lời khai Mạc Văn N về cách thức, địa điểm, số lần và số tiền mua bán trái phép chất ma túy.

Tại bản cáo trạng số 45/CT-VKSTK, ngày 04 tháng 9 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Mạc Văn N về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh vẫn giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Mạc Văn N phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Mạc Văn N với mức án từ 07 đến 08 năm tù;

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong, mặt trước phong bì ghi “Vật chứng (chất bột màu trắng, mười mảnh giấy bạc màu vàng, một lọ nhựa, một phong bì) vụ Mạc Văn N, sinh năm 1968, có hành vi mua bán trái phép chất ma túy bị bắt ngày 11/5/2020 tại xóm B, xã Đ, huyện T, Cao Bằng”. Mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và đóng hình con dấu màu mực đỏ của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì thư được dán kín, mặt trước phong bì thư ghi “Đồ vật, tài liệu bị tạm giữ của Mạc Văn N, sinh năm 1968, bắt ngày 11/5/2020 tại xóm B, xã Đ, huyện T, Cao Bằng”.

- 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước ghi “Số tiền 1.400.000 đồng (một triệu bốn trăm nghìn đồng) tạm giữ của Mạc Văn N sinh năm 1968 trú tại xóm B, xã Đ, huyện T, Cao Bằng”.

Tuyên trả 600.000 đồng là tiền của bị cáo N nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án;

Tuyên tịch thu 800.000 đồng là khoản tiền do bị cáo bán ma túy mà có sung công quỹ nhà nước.

- Tịch thu, phát mại 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu vàng, đã qua sử dụng sung công quỹ nhà nước.

Tại phiên tòa, bị cáo Mạc Văn N thừa nhận Cáo trạng phản ánh đúng diễn biến hành vi phạm tội, việc truy tố là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Về nguồn gốc ma túy, Mạc Văn N khai mua với một nam thanh niên không biết họ và tên, địa chỉ khoảng 15 tuổi tại đầu làng xóm L, xã Đ, huyện T. Nên cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, mở rộng vụ án.

Bị cáo Mạc Văn N không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát;

Khi được nói lời sau cùng, bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:*

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra Công an huyện Trùng Khánh, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo, các yếu tố cấu thành tội phạm: Tại phiên tòa bị cáo Mạc Văn N nhận tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng về thời gian, địa điểm, số lần, số tiền mua bán ma túy, biên bản khám xét khẩn cấp và tài liệu khác thu thập được phản ánh trong hồ sơ vụ án. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện như sau: Từ tháng 4/2020 đến khi bị bắt N đã bán ma túy cho Nông Đình T1, trú tại xóm B, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng 02 lần; Bán ma túy cho Nông Đình T2, trú tại xóm B, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng 02 lần; Bán ma túy cho Mã Văn V, trú tại xóm B, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng 02 lần và Bán ma túy cho Lương Văn K, trú tại xóm Đ, xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng 01 lần, mỗi lần bán ma túy với số tiền là 100.000 đồng. Địa điểm bán ma túy ngay tại nhà của bị cáo N.

Ngoài ra, N còn được bán ma túy cho một nam thanh niên, không biết họ và tên, địa chỉ được bán 01 lần với số tiền 100.000 đồng.

Bị cáo Mạc Văn N thừa nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, căn cứ vào lời khai của bị cáo khai tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên

tòa, đúng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu và phù hợp với lời khai của các nhân chứng cũng như vật chứng của vụ án đã thu được của bị cáo có khối lượng 0,45g (*không thấy bốn năm gam*). Tại bản kết luận giám định số 149/GĐMT ngày 22/5/2020 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: *"Mẫu chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại: Heroine*.

Do vậy, bản Cáo trạng truy tố bị cáo Mạc Văn N về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Với những căn cứ trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận bị cáo Mạc Văn N đã phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015.

**Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy ... 2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm: b, Phạm tội 02 lần trở lên; ...**

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Nhưng do bản thân mắc nghiện, hơn nữa vì mục đích háo hức tiếp tục có tiền mua ma túy về sử dụng, nên bị cáo đã bất chấp sự nghiêm cấm của pháp luật cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo là rất nghiêm trọng gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội, làm gia tăng các tệ nạn xã hội và là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Do vậy, cần xử lý nghiêm và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục riêng cho bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4]. *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Không có.

[5]. *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:* Bị cáo có nhân thân xấu nghiện ma túy, không có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Do vậy, bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6]. Đối với các đối tượng nghiện ma túy đã khai được mua ma túy với bị cáo Mạc Văn N như: Nông Đình T1, Nông Đình T2, Lương Văn K và Mã Văn V khai theo quy định của pháp luật không truy cứu trách nhiệm hình sự nên không có căn cứ để xử lý theo vụ án này và đã xử lý bằng biện pháp hành chính khác.

[7]. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Mạc Văn N phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*. Về hình phạt áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo N với mức án từ 07 đến 08 năm tù. Xét thấy mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8]. Về xử lý vật chứng vụ án:

- Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong, mặt trước phong bì ghi “Vật chứng (chất bột màu trắng, mười mảnh giấy bạc màu vàng, một lọ nhựa, một phong bì và 01 chứng minh nhân dân mang tên Mạc Văn N) vụ Mạc Văn N, sinh năm 1968, có hành vi mua bán trái phép chất ma túy bị bắt ngày 11/5/2020 tại xóm B, xã Đ, huyện T, Cao Bằng”. Mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và đóng hình con dấu màu mực đỏ của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh.

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) phong bì thư được dán kín, mặt trước phong bì thư ghi “Đồ vật, tài liệu bị tạm giữ của Mạc Văn N, sinh năm 1968, bắt ngày 11/5/2020 tại xóm B, xã Đ, huyện T, Cao Bằng”.

- Số tiền 1.400.000 đồng (một triệu bốn trăm nghìn đồng). Được xác định 600.000 đồng là tiền của bị cáo do có từ nguồn bán 15 tấm gỗ mà có cần trả lại cho bị cáo, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án; Số tiền còn lại là 800.000 đồng là do bán ma túy cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

- Tịch thu phát mại sung công quỹ nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu vàng, đã qua sử dụng bị cáo đã dùng để liên lạc bán ma túy.

[9]. Án phí: Bị cáo Mạc Văn N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Mạc Văn N** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Mạc Văn N 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ ngày 11/5/2020.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tuyên tịch thu tiêu hủy: 02 phong bì, mặt trước phong bì ghi “Vật chứng (chất bột màu trắng, mười mảnh giấy bạc màu vàng, một lọ nhựa, một phong bì); và 01 phong bì thư được dán kín, mặt trước phong bì thư ghi “Đồ vật, tài liệu bị tạm giữ” của Mạc Văn N, sinh năm 1968, bắt ngày 11/5/2020 tại xóm B, xã Đ, huyện T, Cao Bằng.

- Số tiền 1.400.000 đồng (một triệu bốn trăm nghìn đồng).

Trong đó có 600.000 đồng trả cho bị cáo Mạc Văn N nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 800.000 đồng do bán ma túy mà có.

- Tịch thu phát mại sung công quỹ nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu vàng, đã qua sử dụng bị cáo đã dùng để liên lạc bán ma túy.

*Xác nhận số vật chứng trên đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, theo biên bản giao vật chứng ngày 08/9/2020.*

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a Điều 23 của Nghị quyết số: 326/NQ-UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Mạc Văn N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

5. Báo cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- Tòa Hình sự, Phòng kiểm tra nghiệp vụ  
TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND-huyện T; VKS tỉnh CB;
- CA huyện T;
- Sở tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- THADS- Trùng Khánh; UBND xã  
Đ; Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án, Lưu án văn.

**T/M. Hội đồng xét xử sơ thẩm  
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**La Văn Viên**